

Bản án số: 132/2023/HS-ST

Ngày 25 - 8 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoái

2. Bà Dương Triều Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2023/TLST-HS ngày 07/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2023/QĐXXST-HS ngày 10/8/2023, đối với bị cáo:

Trịnh Hoàn T, sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: E Ụ C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trịnh Thị H; cha: Không rõ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông Huỳnh Tân M, sinh năm 1983; địa chỉ: 1 Đ, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: D12/348 Ấp D, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Hoàn T, Phạm Ngọc T1, Quách Thiện T2, Trương Hoài T3, Trịnh Tấn L và Lâm Văn D có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau.

Vào khoảng đầu năm 2021, chị Trịnh Thị Ngọc N (chị họ của Trịnh Tấn L) có liên hệ mượn tiền của ông Huỳnh Tân M nhưng chị N không có tiền trả. Đến ngày 08/02/2022, M đi lấy tiền góp tại khu vực bờ kè đường B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp chị N nên M giữ N lại để nói chuyện, yêu cầu trả tiền. Lúc này, Trịnh Tấn L đang ngồi uống nước cùng với nhóm bạn gồm: Phạm Ngọc T1,

Trương Hoài T3 và Lâm Văn D thì nhìn thấy sự việc nên cả nhóm chạy qua can ngăn. Trong lúc nói chuyện thì giữa M và L xảy ra cự cãi, sau đó M bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, M đi cùng một nhóm người (chưa rõ lai lịch) cầm theo hung khí đuổi chém nhóm của L nhưng không chém được. Do bị nhóm M đuổi chém nên D nảy sinh ý định mua mã tấu chém lại nhóm M. D gọi điện thoại cho Trịnh Hoàn T hẹn ra bờ kè đường B, Phường A, Quận H để gặp T3, T1 và Quách Thiện T2. Tại đây, cả nhóm bàn bạc hùn mỗi người 200.000 đồng để mua mã tấu làm hung khí.

Sau khi hùn tiền, D đưa cho T1 1.000.000 đồng để đặt mua 02 cây mã tấu trên mạng và T1 mang về nhà cất giấu. Do biết hằng ngày M sẽ đi lấy tiền góp nên vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 10/02/2022, T rủ T1, T2, D và T3 lại bờ kè B, Phường A, Quận H để uống cà phê và bàn cách chém M. Sau đó, T1 chạy về nhà lấy 02 cây mã tấu lại đưa cho T2 01 cây rồi D dùng xe gắn máy chở T2; T3 chở T1, còn T đi một mình một xe. Cả nhóm đến bờ kè đường B nhưng chưa thấy M tới nên cả nhóm qua phía bên đối diện để chờ.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 10/02/2022, khi thấy ông M chở vợ là chị Phan Thị T4 đi đến trước số D Ụ C, Phường A, Quận H thì cả nhóm của D chạy xe đuổi theo, khi gặp ông M, T1 và T2 nhảy xuống dùng mã tấu chém ông M gây thương tích. Trong đó, T1 chém 4-5 nhát, T2 chém 2-3 nhát gây thương tích ở tay trái, hông trái và chân trái của ông M. Sau đó, cả nhóm chạy qua nhà T ở Miếu N hẻm C, xã B, huyện B để lẫn trốn và đưa trả mã tấu cho T1. Đến tối cùng ngày 10/02/2022, cả nhóm bỏ đi về. Trên đường về, T1 ném bỏ 02 cây mã tấu ở dọc đường Q, xã B, huyện B (không rõ địa chỉ nên không thu hồi được).

Ngày 22/02/2022, ông M đến Công an trình báo và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự xử lý các đối tượng chém ông M gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định tỉ lệ thương tích số 251/TgT.22 ngày 08/4/2022, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố H kết luận về thương tích của ông Huỳnh Tấn M như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo vùng hố chậu trái kích thước 3,8x0,4cm

+ Một sẹo vùng mặt ngoài hông trái kích thước 4,5x0,5cm

+ Một sẹo mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 4x0,35cm

+ Một sẹo mặt trên ngoài gối trái kích thước 5,7x0,4cm

+ Một sẹo mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước 8x(0,1-0,3)cm.

Có tỉ lệ 02% (hai phần trăm) mỗi vết.

Năm thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Một sẹo vùng mắt cá ngoài chân trái kích thước 1x0,4cm trên diện tăng giảm sắc tố kích thước 4x2,5cm.

Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

Thương tích trên do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra hoặc phần cơ thể tác động vào các vật trên gây ra.

- Một diện sọc mặt ngoài gót chân trái kích thước 2,5x1,5cm.

Có tỉ lệ 02 % (Hai phần trăm).

Thương tích trên do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra.

Cộng các tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 12% (mười hai phần trăm).

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BY ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tất cả các thương tích trên không gây nguy hiểm tính mạng đương sự”.

Quá trình điều tra, Trịnh Hoàn T, Phạm Ngọc T1, Quách Thiện T2, Trương Hoài T3 và Lâm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích như đã nêu trên. Tất cả đều xác định anh Trịnh Tấn L không tham gia chém M gây thương tích, anh L không có hành vi xúi giục, không tham gia bàn bạc, không hùn tiền mua mã tấu và thời điểm xảy ra vụ việc anh L không có mặt.

Ông Huỳnh Tấn M khai nhận sự việc bị nhóm của D chém nhưng không thừa nhận trước đó có hành vi cùng nhóm người khác dùng hung khí đuổi chém anh L. Ngoài lời khai của anh L và nhóm của D thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh ông M có hành vi cùng người khác dùng hung khí đuổi chém anh L.

Trịnh Thị Ngọc N và Trịnh Tấn L khai không biết việc ông M bị nhóm của D chém.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Tấn M không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, Trịnh Hoàn T bỏ trốn nên ngày 09/11/2022, Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự và ra quyết định truy nã đối với T. Ngày 05/5/2023, T bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản án số 49/2023/HS-ST ngày 12/5/2023, Tòa án nhân dân Quận 8 đã kết án các đồng phạm gồm Lâm Văn D, Quách Thiện T2, Phạm Ngọc T1 và Trương Hoài T3 về tội “Cố ý gây thương tích”, phạt mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù.

Tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKS-Q8 ngày 05/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, đ khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, đ khoản 1 Điều 134); Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Trịnh Thị Ngọc N (là chị họ của Trịnh Hoàn T và Trịnh Tấn L) và Huỳnh Tấn M có quan hệ vay tài sản (tiền), nên có xảy ra tranh chấp qua lại giữa các bên.

Trịnh Hoàn T, Phạm Ngọc T1, Quách Thiện T2, Trương Hoài T3 và Lâm Văn D có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau, nên bàn bạc, phân công, góp tiền mỗi người 200.000 đồng đưa cho T1 đi mua hung khí là 02 cây mã tấu với giá 1.000.000 đồng về chuẩn bị đánh Huỳnh Tấn M.

Do biết hằng ngày vào khoảng 17 giờ 30 phút, M sẽ đi lấy tiền góp và đi qua bờ kè đường B, Phường A, Quận H, chiều ngày 10/02/2022, D chở T1 (T1 cầm mã tấu), T3 chở T2 (Trường C), T đi xe một mình, cả nhóm đến bờ kè đường B chờ sẵn M đi qua sẽ chém M nhưng không thấy M qua, nên cả nhóm qua phía bên đối diện để chờ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút (ngày 10/02/2022), tại trước số D Ụ C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, lúc này M đang chờ vợ dừng lại mua nước thì Phạm Ngọc T1 và Quách Thiện T2 xuống xe lao đến chém M, còn T, D và T3 đứng để hỗ trợ T1 và T2 trong trường hợp M tấn công ngược lại thì lao vào hỗ trợ T1 và T2; lao vào chém M, T1 chém 4-5 nhát, T2 chém 2-3 nhát gây thương tích ở tay trái, hông trái và chân trái của ông M.

Căn cứ Kết luận giám định tỉ lệ thương tích số 251/TgT.22 ngày 08/4/2022 của Trung tâm P - Sở Y tế Thành phố H xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Huỳnh Tấn M tại là: 12% (mười hai phần trăm), tất cả các thương tích trên không gây nguy hiểm tính mạng.

Do đó, hành vi của Trịnh Hoàn T, Phạm Ngọc T1, Quách Thiện T2, Trương Hoài T3 và Lâm Văn D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tổ chức” quy định tại các Điểm a, đ Khoản 1 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, do tỷ lệ tổn thương

cơ thể do thương tích của bị hại xác định là 12%, nên hành vi phạm tội của Trịnh Hoàn T và các đồng phạm thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (trường hợp “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này*”).

[3] Xét vai trò của Trịnh Hoàn T trong vụ án:

D là người chủ mưu khởi xướng kế hoạch hùn tiền (mỗi người 200.000 đồng) mua hung khí để chém bị hại; T1 và T2 là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại M; D và T3 điều khiển xe chở T1, T2; Trịnh Hoàn T đi một mình; khi T1 và T2 xuống chém bị hại thì T, D và T3 đứng đó hỗ trợ T1 và T2 nếu bị hại chống trả.

Trịnh Hoàn T là người gọi điện cho D rủ mọi người thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù không trực tiếp chém bị hại nhưng Trịnh Hoàn T có vai trò tham gia tích cực trong việc gây thương tích cho bị hại, cụ thể: Gọi điện rủ mọi người, góp tiền mua hung khí chém bị hại, khi T1 và T2 xuống chém bị hại thì Trịnh Hoàn T đứng đó hỗ trợ nếu bị hại chống trả.

Đối với hành vi của Phạm Ngọc T1, Quách Thiện T2, Trương Hoài T3 và Lâm Văn D đã bị Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tại Bản án số 49/2023/HS-ST ngày 12/5/2023, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Bị cáo là người trưởng thành có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương.

Xét vai trò, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã, nên đây là tình tiết Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt cho phù hợp.

Do bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với mức hình phạt của Phạm Ngọc T1, Quách Thiện T2, Trương Hoài T3 và Lâm Văn D đã bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt (03 năm 06 tháng tù) tại Bản án số 49/2023/HS-ST ngày 12/5/2023.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trịnh Tấn L, qua điều tra xác định không tham gia bàn bạc, không biết việc bị cáo cùng D, T1, T2 và T3 đi gây thương tích cho bị hại, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật, nên không xét.

[8] Đối với việc vay tiền giữa Trịnh Thị Ngọc N và Huỳnh Tấn M, quá trình điều tra xác định không có dấu hiệu hình sự, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, đ khoản 1 Điều 134); Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hoàn T 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa